

Khoảnh khắc "do dự" của đức Phật

ISSN: 2734-9195 09:05 15/03/2026

Sự “do dự” ngăn ngủi ấy, là thông điệp ẩn chứa những tầng ý nghĩa sâu sắc về trí tuệ, phương tiện và cả tâm lý tiếp nhận chân lý của con người.

Sau khi giác ngộ dưới cội bồ đề tại Bồ Đề Đạo Tràng, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã không lập tức thuyết pháp cho chúng sinh.

Vì sao? Kinh điển ghi lại rằng Ngài từng có một khoảnh khắc suy tư trước khi quyết định truyền dạy con đường giải thoát.

Sự “do dự” ngăn ngủi ấy, là thông điệp ẩn chứa những tầng ý nghĩa sâu sắc về trí tuệ, phương tiện và cả tâm lý tiếp nhận chân lý của con người.



Hình minh họa tạo bởi AI

Theo tương truyền, sau khi giác ngộ dưới cội bồ đề tại Bồ Đề Đạo Tràng, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã không lập tức bước vào hành trình thuyết pháp. Kinh điển ghi lại rằng Ngài đã có một khoảnh khắc suy tư, cân nhắc. Theo các bản kinh thuộc Vinaya Pitaka, khi quán sát giáo pháp vừa chứng ngộ, đức Phật nhận ra đó là chân lý thâm sâu, vi diệu, “khó thấy, khó hiểu, đi ngược với dòng chảy quen thuộc của thế gian”.

Chính vì vậy, trong giây phút ấy, Ngài nghiêng về ý nghĩ giữ sự tịch tịnh thay vì lập tức giảng dạy.

Tuy nhiên, sau khi Phạm Thiên Sahampati thỉnh cầu đức Phật hãy truyền bá giáo pháp, Ngài đã quán sát thế gian và nhận ra rằng vẫn còn những chúng sinh “ít bụi trong mắt”, có khả năng hiểu được con đường giải thoát. Từ đó, đức Phật quyết định bắt đầu hành trình hoằng pháp kéo dài suốt 45 năm, khởi đầu bằng bài kinh Dhammacakkappavattana Sutta tại Vườn Lộc Uyển, trình bày giáo lý Tứ Diệu Đế.

Khoảnh khắc do dự ấy, thoát nhìn có thể khiến nhiều người thắc mắc: nếu đức Phật có trí tuệ toàn giác và lòng từ bi vô hạn, tại sao Ngài lại chần chừ trước việc giảng dạy con đường giải thoát?

Hiểu kỹ, chúng ta có thể thấy đây không phải là dấu hiệu của sự do dự theo nghĩa thông thường, mà là biểu hiện của trí tuệ quán sát sâu xa đối với con người và thế gian.

Hơn nữa, sự "do dự" ấy dù trong điển tịch, hay giai thoại, xác tín hay chưa thì cũng không quá quan trọng. Quan trọng, ta có thể thấy đức Phật khéo léo dụng phương tiện thiện xảo để nhắc nhở: Phàm làm việc gì cũng cần cân nhắc. Nhất là đối với những việc quan trọng, có tầm ảnh hưởng sâu, rộng. Thiếu cân nhắc, thiếu cân bằng giữa Trí và Tuệ, dễ dẫn đến hiểu lầm.

Trí tuệ quán sát căn cơ: Chân lý không thể áp đặt

Ý nghĩa đầu tiên của “sự do dự” nằm ở nhận thức rõ ràng về căn cơ của chúng sinh. Đức Phật nhận ra rằng giáo pháp mà Ngài chứng ngộ hoàn toàn khác với cách con người thường nhìn thế giới.

Con người quen tin vào một cái “tôi” bền vững, nhưng giáo pháp lại chỉ ra tính **vô ngã**.

Con người mong cầu sự ổn định lâu dài, nhưng chân lý cho thấy mọi pháp đều **vô thường**.

Con người tìm hạnh phúc trong sự nắm giữ và thỏa mãn dục vọng, trong khi con đường giải thoát lại nằm ở **buông bỏ tham ái**.

Những điều này không chỉ khó hiểu về mặt trí tuệ, mà còn khó chấp nhận về mặt tâm lý. Vì vậy, nếu chân lý được nói ra khi con người chưa sẵn sàng, rất có thể bị hiểu sai hoặc bị bác bỏ.

Khoảnh khắc do dự của đức Phật vì thế phản ánh một nguyên tắc rất quan trọng trong Phật giáo: chân lý không được áp đặt, mà phải được tiếp nhận đúng lúc và đúng người.

Phương tiện thiện xảo: Nghệ thuật truyền đạt chân lý

Tầng ý nghĩa thứ hai liên quan đến nguyên lý phương tiện thiện xảo trong giáo pháp. Một bậc thầy chân chính không chỉ có trí tuệ thấy biết chân lý, mà còn phải biết cách truyền đạt chân lý ấy sao cho phù hợp với khả năng tiếp nhận của người nghe.

Trong bối cảnh đó, sự do dự của đức Phật có thể được hiểu như một sự cân nhắc sự phạm sâu sắc. Ngài không chỉ hỏi “*chân lý là gì*”, mà còn quán chiếu thêm một câu hỏi khác: *ai có thể hiểu được chân lý này?*

Sau khi quán sát thế gian, đức Phật nhận ra rằng trong số vô lượng chúng sinh vẫn có những người “ít bụi trong mắt”, tức là những người có khả năng hiểu được con đường giải thoát. Chính nhận thức này đã khiến Ngài quyết định bước vào hành trình giáo hóa.

Như vậy, khoảnh khắc do dự là bước chuẩn bị cho một sứ mệnh giáo hóa lâu dài.

Tâm lý học nhận thức: Vì sao con người khó tiếp nhận sự thật

Nếu nhìn dưới góc độ hiện đại, câu chuyện này còn cho thấy một sự thấu hiểu sâu sắc về tâm lý nhận thức của con người.

Ngày nay, tâm lý học gọi hiện tượng này là “*thiên kiến nhận thức*”: con người thường có xu hướng chỉ chấp nhận những thông tin phù hợp với niềm tin sẵn có của mình, từ chối những điều làm lung lay hệ thống nhận thức quen thuộc.

Điều đức Phật nhận ra, khi một người đã quen nhìn thế giới thông qua cái tôi và sự bám chấp, thì việc nghe rằng “*mọi thứ đều vô thường và không có cái tôi cố định*” sẽ tạo ra một sự kháng cự mạnh mẽ trong tâm thức.

Do đó, khó khăn không nằm ở chỗ con người thiếu trí thông minh để hiểu chân lý, mà nằm ở chỗ tâm thức chưa sẵn sàng để buông bỏ những điều thuộc về bản ngã.

Nhìn từ góc độ này, sự cân nhắc của đức Phật thể hiện một sự hiểu biết sâu sắc về bản chất của tâm con người, điều mà ngày nay khoa học tâm lý mới dần khám phá.

Sự gặp gỡ của nhân duyên: Khi chân lý tìm được đối tượng



Hình minh họa tạo bởi AI

Tầng ý nghĩa thứ tư nằm ở yếu tố nhân duyên.

Trong câu chuyện kinh điển, sự xuất hiện của Phạm thiên Sahampati không chỉ đơn thuần là một yếu tố thần thoại. Về mặt biểu tượng, chi tiết này cho thấy rằng giáo pháp xuất hiện trong thế gian khi ba điều kiện hội đủ:

- + Có người thấy được chân lý.
- + Có người sẵn sàng tiếp nhận chân lý.
- + Có nhân duyên kết nối giữa hai bên.

Khoảnh khắc Phạm thiên thỉnh Phật thuyết pháp chính là hình ảnh tượng trưng cho sự hội tụ của ba điều kiện ấy.

Từ đó, bánh xe Chính pháp bắt đầu chuyển động.

Ý nghĩa của một quyết định

Sau khi cân nhắc tất cả, đức Phật đã chọn con đường không dễ dàng.

Sau khi giác ngộ, Ngài hoàn toàn có thể an trú trong sự tịch tịnh của Niết bàn. Nhưng thay vì rời xa thế gian, Ngài đã quyết định ở lại và bước vào hành trình giáo hóa kéo dài suốt 45 năm.

Chính quyết định ấy đã làm nên vai trò đặc biệt của một vị Phật. Một bậc giác ngộ không chỉ tự mình giải thoát, mà còn mở ra con đường giải thoát cho vô số người khác.



Hình minh họa tạo bởi AI

Khoảnh khắc do dự ban đầu vì thế không làm giảm đi ý nghĩa của lòng từ bi. Trái lại, đó cho thấy sự kết hợp sâu sắc giữa trí tuệ và phương tiện giữa việc thấy rõ chân lý và biết cách đưa chân lý ấy đến với con người.

Có lẽ vì vậy mà câu chuyện này vẫn còn giá trị cho đến hôm nay, nhắc nhở rằng chân lý không chỉ cần được thấy, mà còn cần được truyền đạt đúng lúc, đúng người và đúng cách.

Chính từ khoảnh khắc suy tư ngắn ngủi ấy, một hành trình giáo hóa vĩ đại đã bắt đầu, hành trình làm thay đổi đời sống của nhân loại.

Tác giả: **Ngọc Tuệ**